



Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

“... với những thằng con trai mười tám tuổi
đất nước là nhịp tim có thể khác thường
là một làn mây mỏng đến băng khuâng
là mùi mồ hôi thật thà của lính
đôi khi là một giọng nữ cao nghe từ Hà Nội
hay một bữa cơm rau rừng
chúng tôi không muốn chết vì hư danh
không thể chết vì tiền bạc
chúng tôi lạ xa với những tin tưởng điên cuồng
những liều thân vô ích
đất nước đẹp mệnh mang
đất nước thấm tự nhiên đến tận cùng máu thịt
chỉ riêng cho Người, chúng tôi dám chết...”

(*Thử nói về hạnh phúc* - Thanh Thảo, *Từ một đến một trăm*, NXB Tác phẩm Mới, 1984)

Câu 1 (0.5 điểm) Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

Câu 2 (1.0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 3 (0.5 điểm) Anh/chị hiểu như thế nào về 3 dòng thơ cuối:

đất nước đẹp mệnh mang
đất nước thấm tự nhiên đến tận cùng máu thịt
chỉ riêng cho Người, chúng tôi dám chết

Câu 4 (1.0 điểm) Thông điệp mà anh/chị tâm đắc nhất trong đoạn trích. Nêu rõ lí do tại sao chọn thông điệp đó.

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ về vấn đề hư danh của một bộ phận giới trẻ ngày nay.

Câu 2 (5.0 điểm) Nhận xét về văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX, sách *Ngữ văn 10 Nâng cao, tập 1* viết: “*Tư tưởng nhân đạo trong văn học thể hiện ở sự quan tâm tới số phận con người*”.

Bằng cảm nhận về đoạn trích *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* (Trích *Chinh phụ ngâm* - Đặng Trần Côn, dịch giả Đoàn Thị Điểm), anh/ chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

----- Hết -----

ĐÁP ÁN

Câu	Ý		Điểm
I		Đọc hiểu	3.0
	1	Thể thơ: Tự do.	0.5
	2	Biện pháp tu từ: nêu một trong các biện pháp được sử dụng. Ví dụ : - Liệt kê “đất nước là nhịp tim... là một làn mây mỏng... là một giọng nữ cao...” Tác dụng: tạo âm hưởng, cảm xúc về tình yêu đất nước; thể hiện rõ hình ảnh đất nước vô cùng gần gũi. - Điệp từ “Chúng tôi” : <i>chúng tôi không muốn chết vì hư danh... chúng tôi lạ xa với những tin tưởng điên cuồng</i> Tác dụng : Khẳng định lí tưởng sống cao đẹp của thế hệ trẻ đương thời. Tạo âm hưởng nhịp điệu cho đoạn thơ.	1.0
	3	Học sinh có thể trả lời theo cách hiểu của mình, sau đây là gợi ý: - Đất nước gắn bó mật thiết, không thể tách rời khỏi mỗi con người. - Thể hiện tinh thần hi sinh vì đất nước của thế hệ trẻ.	0.5
	4	Học sinh có thể trả lời theo suy nghĩ, quan điểm của mình, sau đây là gợi ý: - Thông điệp tâm đắc nhất: Ai cũng một lần chết nhưng đừng chết vì hư danh, vật chất hay những ảo mộng tầm thường... - Lý giải: + Thông điệp khẳng định một lý tưởng sống cao đẹp, có ý nghĩa. + Thể hiện tinh thần dũng cảm; quan điểm sống tốt đẹp của người trẻ.	1.0
II		Làm văn	7,0
	1	Viết đoạn văn (200 chữ) bày tỏ suy nghĩ về hư danh đối với một bộ phận giới trẻ được gợi ra từ phần Đọc hiểu a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. (Nếu học sinh viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc) (0,25 điểm). b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một hiện tượng đời sống: vấn đề hư danh đối với một bộ phận giới trẻ (0,25 điểm).	2.0

		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm (1,0 điểm) Vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể: c.1. Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan (có thể lấy cảm hứng từ đoạn trích thơ trong phần Đọc hiểu) để nêu vấn đề cần nghị luận. c.2. Các câu phát triển đoạn - Giải thích: Hư danh là ham muốn tầm thường của con người khi muốn đặt cái tôi cá nhân lên trên/nổi bật trước cộng đồng bằng những việc làm vô nghĩa lý, không đem lại những điều tốt đẹp cho cuộc đời. Những người chạy theo hư danh chỉ nhằm mục đích đánh bóng tên tuổi; muốn dành được sự ngưỡng mộ mà không phải trải qua những con đường rèn luyện, phấn đấu vì những mục đích tốt đẹp (VD: trào lưu rich-kid; anh hùng bàn phím; ca sĩ thị trường...). - Bàn luận + Nêu tác hại của việc chạy theo hư danh: Hủy hoại đạo đức, nhân cách và nhất là tàn phá lý tưởng sống của giới trẻ; tạo ra những giá trị ảo khiến con người chạy theo một cách điên cuồng; làm dấy lên một làn sóng nguy hại đến cả một thế hệ. + Chỉ ra nguyên nhân: do sự háo thắng, bông bột, thích chứng tỏ bản thân; do nhận thức kém, thiếu đi lý tưởng sống cao đẹp; do tác động của mạng xã hội; do sự thất bại của giáo dục... c.3. Câu kết đoạn: Nêu những bài học thiết thực cho bản thân (xác định lý tưởng, mục đích sống tốt đẹp; nhận ra đâu là giá trị thật của cuộc sống; học hỏi đức tính khiêm tốn...).	
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận (0,25 điểm).	
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu (Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này) (0,25 điểm).	
	2	a. Yêu cầu chung - Nắm chắc phương pháp, kĩ năng làm bài nghị luận văn học. - Đảm bảo cấu trúc ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài. - Lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, có cảm xúc.	
		b. Yêu cầu cụ thể Học sinh có thể trình bày, sắp xếp các luận điểm theo nhiều cách, nhưng về cơ bản cần bảo đảm những nội dung sau:	
		Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tư tưởng nhân đạo thể hiện qua văn học trung đại nói chung và đoạn trích “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ” nói riêng.	0.25
		Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:	4.5

1. Giải thích nhận định (0,5 điểm)

- Nhân đạo là những nguyên tắc đạo lí đối xử giữa con người với con người.

- Trong tác phẩm văn học, tư tưởng nhân đạo là tình cảm, thái độ của nhà văn đối với cuộc sống con người được miêu tả trong tác phẩm. Nó được biểu hiện cụ thể ở các phương diện: Lòng xót thương những con người bất hạnh, phê phán những thế lực hung ác, áp bức, chà đạp con người; trân trọng những phẩm chất và khát vọng tốt đẹp của con người; đòi quyền sống, quyền hạnh phúc cho con người ...

2. Chứng minh vấn đề qua tác phẩm “Chinh phụ ngâm” và đoạn trích “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ” (2,5 điểm).

- Hoàn cảnh sáng tác: Nửa đầu thế kỉ XVIII có nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra, triều đình bắt nhiều trai tráng đi lính để dẹp loạn. Những cuộc chia tay diễn ra. Cảm thời mẫn thế Đặng Trần Côn đã sáng tác tác phẩm này (0,25 điểm).

- Vị trí đoạn trích: Nằm ở phần giữa tác phẩm từ câu 193 đến câu 217, thể hiện niềm ước mơ được đoàn tụ với chồng, sự khát khao hạnh phúc thầm kín của người chinh phụ (0,25 điểm).

- Cảm nhận đoạn trích: (1,5 điểm)

+ 16 câu thơ đầu: Nỗi cô đơn trong chờ đợi của người chinh phụ.

+ 8 câu thơ tiếp theo: Nỗi nhớ nhung sâu muộn của người chinh phụ.

Đánh giá tư tưởng nhân đạo thể hiện qua đoạn trích: (0,5 điểm)

- Viết về nỗi buồn khô, cô đơn trong sâu thẳm tâm hồn người chinh phụ cũng chính là cách tác giả thể hiện thái độ đồng tình và ngợi ca của mình đối với niềm khao khát tình yêu, hạnh phúc lứa đôi của nàng.

- Qua đó tác giả muốn lên tiếng tố cáo chiến tranh phi nghĩa. Chính những cuộc chiến phi nghĩa này là nguyên nhân dẫn đến tình trạng những người chồng xa vợ, những người mẹ phải lìa con. Có bao nhiêu người chinh phụ phải sống trong cảnh mòn mỏi nhớ thương cô đơn như nàng đây?

3. Bình luận (1,0 điểm)

- Giá trị nhân đạo là phẩm chất cao quý của tác phẩm văn học chân chính, biểu hiện giá trị nhân đạo rất đa dạng song thường tập trung vào lòng thương yêu, sự cảm thông, xót xa trước những hoàn cảnh, những số phận bất hạnh, lên án, tố cáo các thế lực tàn bạo chà đạp lên quyền sống của con người, nâng niu khát vọng sống, khát vọng tình yêu và hạnh phúc của con người.

- Văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX đã phản ánh chân thực xã hội phong kiến Việt Nam với nhiều biến động thăng trầm. Số phận con người, đặc biệt là số phận của người phụ nữ bị

	ảnh hưởng lớn nhất từ bối cảnh ấy. Họ là đối tượng được quan tâm nhiều nhất. Và người phụ nữ có chồng ra trận mòn mỏi trong chờ đợi và khát khao hạnh phúc đã trở thành tâm điểm trong các trang viết của Đặng Trần Côn - Đoàn Thị Điểm. - Khi vận mệnh cá nhân, quyền sống, quyền hạnh phúc của con người bị đe dọa thì cảm hứng nhân đạo lại thăng hoa rực rỡ. Văn học trung đại Việt Nam luôn gắn bó với số phận con người. Tư tưởng nhân đạo trong văn học trung đại Việt Nam là sự kế thừa truyền thống tư tưởng lớn của con người Việt Nam: Thương người như thể thương thân, lá lành đùm lá rách; tư tưởng của Phật giáo: từ bi bác ái, yêu thương con người; và tư tưởng của Nho giáo: cái nhân cái nghĩa. 4. Đánh giá chung (0,5 điểm) - Cảm hứng nhân đạo cùng với cảm hứng yêu nước là hai sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ nền văn học Việt Nam. Sự gắn bó với đất nước và số phận con người làm cho văn học Việt Nam vừa giàu chất hùng tráng vừa thấm đượm giọng điệu cảm thương. - Có thể nói đoạn trích “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ” là đoạn trích tiêu biểu nhất trong Chinh phụ ngâm về tinh thần nhân đạo của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm cũng như văn học giai đoạn trung đại.	
	Diễn đạt có sáng tạo, đảm bảo đúng qui tắc chính tả và cách dùng từ, đặt câu.	0,25